TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 34/2026/DS-ST Ngày: 30-3-2026 V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Trung

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 475/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 24/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ (P). Địa chỉ: Số B đường N, phường C, Thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung N – Chức vụ: Phó Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc Tài sản (theo Giấy ủy quyền số 10772/UQ-PVB ngày 10/6/2020).

+ Người được ủy quyền lại:

1. Bà Trần Thị Quỳnh N1, chức vụ: Chuyên viên quản lý khách hàng
2. Bà Nguyễn Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc khách hàng cá nhân
3. Bà Lê Thị L1, chức vụ: Chuyên viên tố tụng

(Văn bản ủy quyền số 3411/UQ-PVB ngày 06/5/2025)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều V, sinh năm 1987. Nơi thường trú: Số B, khu phố B, phường B, tỉnh Đồng Nai.

(Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ do bà Trần Thị Quỳnh N1 đại diện trình bày:

Ngày 14/12/2022, Ngân hàng TMCP Đ (P) và bà Nguyễn Thị Kiều V đã ký kết Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 6891/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB với thông tin cơ bản: Hạn mức cho vay: 220.000.000 đồng; Phương thức cho vay: Cho vay trả góp bằng lương; Ngày giải ngân: 14/12/2022; Thời hạn cho vay: 60 tháng; Mục đích vay: tiêu dùng; Lãi suất cho vay: từ ngày 14/12/2022 đến ngày 13/03/2023, lãi suất cho vay bằng 19.5%/năm. Từ ngày 14/03/2023 lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần theo công thức: Lãi suất cơ sở + 9 %/năm. Lãi suất sẽ do P quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh trong từng thời kỳ. Lãi suất cho vay tại thời điểm hiện tại: 27%/năm.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Đ đã thực hiện giải ngân cho bà Nguyễn Thị Kiều V tổng số tiền 220.000.000 đồng *(Hai trăm hai mươi triệu đồng)* thông qua số tài khoản 25200032033, tên chủ tài khoản Nguyễn Thị Kiều V theo Phiếu giải ngân ngày 14/12/2022 và uỷ nhiệm chi ngày 15/12/2022.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Bà Nguyễn Thị Kiều V đã thực hiện trả nợ cho P số tiền là: 121.576.182 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 67.429.280 đồng; Lãi trong hạn: 52.300.529 đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 1.386.164 đồng; Lãi chậm trả: 460.209 đồng

Sau đó, bà V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận nữa. Mặc dù đã được Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần nhưng từ 19/07/2025 tới nay bà Nguyễn Thị Kiều V không thanh toán bất kỳ một khoản nợ gốc, nợ lãi nào. Khoản vay phát sinh quá hạn từ 30/01/2023.

- Tạm tính đến ngày 30/3/2026 bà Nguyễn Thị Kiều V còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền: 221.486.821đ. Trong đó: Nợ gốc: 152.570.720 đồng; Lãi trong hạn: 33.258.171 đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 31.573.175 đồng; Lãi chậm trả: 4.084.755 đồng

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Toà án giải quyết các yêu cầu sau:

1. Buộc Bà Nguyễn Thị Kiều V thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho P tổng số tiền tạm tính đến 30/3/2026 là: 221.486.821đ. Trong đó: Nợ gốc: 152.570.720 đồng; Lãi trong hạn: 33.258.171 đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 31.573.175 đồng; Lãi chậm trả: 4.084.755 đồng

2. Buộc Bà Nguyễn Thị Kiều V phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành

thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 6891/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 14/12/2022 kể từ ngày 31/3/2026 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ đối với các khoản vay trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

Phát biểu của diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng:* Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, việc cấp tống đạt văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đúng quy định của Bộ luật tụng dân sự. Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, đảm bảo khách quan, vô tư, đúng quy định của pháp luật.

- *Về đường lối giải quyết vụ án:*

Căn cứ hồ sơ vụ án do Ngân hàng TMCP Đ cung cấp, xác định ngày 14/12/2022, Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Kiều V có ký kết Hợp đồng tín dụng số 6891/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB, theo đó bà V vay số tiền 220.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, trả góp trong thời hạn 60 tháng. Lãi suất thỏa thuận ban đầu 19,5%/năm, sau đó điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng, tại thời điểm hiện tại là 27%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán đúng hạn dù đã được Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở. Từ ngày 19/7/2025 đến nay không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào, khoản vay đã chuyển quá hạn. Do đó, việc Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà V thanh toán nợ gốc là 152.570.720 đồng các khoản lãi và lãi, phí phát sinh kể từ sau khi xét xử sơ thẩm cho đến khi bà V thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ là có căn cứ.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật pháp luật và thẩm quyền giải quyết.

Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kiều V cư trú tại: phường B, tỉnh Đồng Nai yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ tại hợp

đồng vay tài sản nên xác định Ngân hàng TMCP Đ là nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kiều V là bị đơn; quan hệ pháp luật cần giải quyết là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015.

Đối với người ủy quyền: Theo Văn bản uỷ quyền ngày 07/10/2025, Ngân hàng TMCĐ Đại chúng uỷ quyền cho bà Trần Thị Quỳnh N1, Nguyễn Thị Thu H, Lê Thị L1 tham gia tố tụng nên xác định bà N1, H, L1 là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCĐ Đại chúng tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt các đương sự: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 6891/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 14/12/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Nguyễn Thị Kiều V, có cơ sở xác định giữa các bên đã xác lập quan hệ hợp đồng tín dụng hợp pháp. Nội dung hợp đồng thể hiện rõ về số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức thanh toán và quyền, nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giải ngân cho bà V số tiền 220.000.000đ thông qua số tài khoản 25200032033, tên chủ tài khoản Nguyễn Thị Kiều V theo Phiếu giải ngân ngày 14/12/2022 và uỷ nhiệm chi ngày 15/12/2022.

Sau khi được giải ngân, bà Nguyễn Thị Kiều V đã thực hiện thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 121.576.182 đồng, trong đó có một phần nợ gốc và lãi. Tuy nhiên, từ ngày 19/07/2025 đến nay, bà V không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo cam kết trong hợp đồng, dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Việc bà V không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà V nhưng bà không đến làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Căn cứ bảng kê chi tiết nợ do Ngân hàng cung cấp, đến ngày 30/3/2026 là: 221.486.821đ. Trong đó: Nợ gốc: 152.570.720 đồng; Lãi trong hạn: 33.258.171 đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 31.573.175 đồng; Lãi chậm trả: 4.084.755 đồng

Hội đồng xét xử xét thấy việc tính toán các khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, đồng thời phù hợp với quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng ngân hàng. Bị đơn không có ý kiến phản đối cũng như không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc đã thanh toán thêm hoặc việc Ngân hàng tính toán không đúng.

Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị Kiều V thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/3/2026 là: 221.486.821đ. Trong đó: Nợ gốc: 152.570.720 đồng; Lãi trong hạn: 33.258.171 đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 31.573.175 đồng; Lãi chậm trả: 4.084.755 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về yêu cầu tiếp tục tính lãi:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị Kiều V tiếp tục thanh toán các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 31/3/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này phù hợp với nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và quy định của pháp luật, nên có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đượcchấp nhận, nên bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 68, khoản 1 Điều 147, 180, Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 3, 16 Điều 4, Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 7, 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều V về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị Kiều V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm tính đến ngày 30/3/2026 là: 221.486.821đ (hai trăm hai mươi mốt triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi mốt đồng). Trong đó: Nợ gốc: 152.570.720đ (một trăm năm mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm hai mươi đồng); Lãi trong hạn: 33.258.171đ (ba mươi ba triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn, một trăm bảy mươi mốt đồng); Lãi trên gốc quá hạn: 31.573.175đ (ba mươi mốt triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng); Lãi chậm trả: 4.084.755đ (bốn triệu, không trăm tám mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi lăm đồng) và lãi phát sinh trên nợ gốc theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết kể từ ngày 31/3/2026 đến khi bà V thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều V phải chịu 11.074.341đ (Mười một triệu, không trăm bảy mươi bốn nghìn, ba trăm bốn mươi mốt đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCĐ Đại chúng số tiền 4.647.575đ (bốn triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn, năm trăm bảy mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018548 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án Dân sự tỉnh Đ).

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4 – Đồng Nai;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Đào